TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2026/DS-ST
Ngày 15-5-2026
V/v "Tranh chấp về hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng thuê tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sử;
2. Ông Lê Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 548/2025/TLST-DS, ngày 30 tháng 10 năm 2025, về việc "Tranh chấp về hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng thuê tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2026/QĐXXST-DS ngày 10/4/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 218/2026/QĐST-DS ngày 28/4/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S Có Ngay

Địa chỉ trụ sở chính: số A, N, phường T, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thanh L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số C, đường C, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Cao Nhựt N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: số nhà A, ấp A, xã P, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/09/2024, ông Cao Nhựt N (sau đây gọi tắt là khách hàng) có cầm cố tài sản với Công ty Cổ phần S - Chi nhánh thành phố H (sau đây gọi tắt là Công ty) theo Hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe ký ngày 20/09/2024.

1. Tài sản cầm cố như sau: 01 (Một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, Loại: SIRIUS, Biển số xe: 66N1-529.16, Số khung: RLCUE3740MY 103452, Số máy: E32VE381009, Giấy chứng nhận đăng ký số: 000425, Do Công an tỉnh Đ, Cấp ngày: 08/06/2023.

2. Hợp đồng cầm cố như sau:

2.1 Số tiền cầm cố, thời hạn, mục đích cầm cố và ngày thanh toán định kỳ:

Số tiền cầm cố: 8.138.298đồng (Bằng chữ: Tám triệu một trăm ba mươi tám nghìn hai trăm chín mươi tám đồng); Thời hạn cầm cố: 12 tháng; Mục đích cầm cố: Phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh; Ngày giải ngân: 20/09/2024; Ngày thanh toán định kỳ: 20.

2.2 Lãi suất cầm cố trong hạn và quá hạn: Lãi suất cầm cố: 1.1%/ tháng; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn.

2.3 Phí và các loại phí thỏa thuận dân sự: Phí quản lý hồ sơ: 0.5%/tháng; Phí phạt vi phạm: không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng (điều 301 luật thương mại)

3. Hợp đồng thỏa thuận thuê tài sản như sau: Do nhu cầu kinh doanh, phục vụ công việc, ngày 20/09/2024, ông Cao Nhựt N đã có đơn gửi đến Công ty Cổ phần S - Chi nhánh thành phố H xin thuê lại chiếc xe để phục vụ đi lại và cam kết theo nội dung thuê tài sản là 01 (một) xe mô tô hai bánh như sau: Nhãn hiệu: YAMAHA; Số loại: SIRIUS; Số khung: RLCUE3740MY 103452; Số máy: E32VE381009; Biển số xe: 66N1-529.16.

- Thời gian thuê xe: 01 (một) năm từ 20/09/2024 đến 20/09/2025 Công ty đã đồng ý cho khách hàng thuê tài sản nêu trên theo nguyện vọng và khách hàng cam kết thực hiện đúng nội dung đã ký cam kết trên hợp đồng và thỏa thuận thuê tài sản, giấy tờ khác liên quan. Ông Cao Nhựt N có cam kết rõ ràng trong thỏa thuận thuê tài sản: "Hoàn trả lại tài sản thuê đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận" theo yêu cầu từ Công ty Khi ký kết hợp đồng cầm cố tài sản, thì hai bên tiến hành lập hợp đồng và phụ lục hợp đồng kèm theo hợp đồng chính. Trong nội dung của phụ lục hợp đồng, bên cầm cố tài sản đồng ý cho Công ty Cổ phần S Có Ngay - Chi nhánh thành phố H có quyền được cho thuê, cho mượn, khai thác công dụng tài sản cầm cố và hương hoa lợi, lợi tức từ tài sản cầm cố và không hoàn trả hoa lợi, lợi tức đó cho khách hàng khi hợp đồng chấm dứt. “Thỏa thuận này thực hiện đúng quyền của bên nhận cầm có quy định tại Điều 314 Bộ luật dân sự 2015. Khoản 3 Điều 314 bộ luật dân sự 2015 quy định: Bên nhận cầm cố được cho thuê, cho mượn, khai thác công dụng tài sản cầm cố và hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản cầm cố, nếu có thỏa thuận.” Nên việc cầm cố tài sản và cho thuê lại tài sản Công ty đã làm đúng theo quy định pháp luật.

Phí thuê xe hai bên đồng ý thỏa thuận, có giấy ủy quyền.

Giá thuê tài sản nêu trên là: 439.469đồng/tháng (Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm sáu mươi chín đồng).

Trong trường hợp khách hàng thanh toán trước hạn (trước không quá 10 ngày), đúng hạn hoặc trễ hạn không quá 5 ngày (kể từ ngày phải thanh toán) thì chi phí thuê tài sản sẽ được giảm còn: 203.458đồng/tháng (Băng chữ: hai trăm lẻ ba nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng).

Để đảm bảo cho khoản cầm cố tài sản số HNM240901008NA21X ký ngày 20/09/2024, khách hàng đã thế chấp tài sản đảm bảo là: 01 xe; BKS: 66N1-529.16; Nhãn hiệu: YAMAHA; Số loại: SIRIUS; Số khung: RLCUE3740MY103452; Số máy: E32VE381009; Giấy chứng nhận đăng ký số: 000425; Do Công an tỉnh Đ; Cấp ngày 08/06/2023

Tài sản trên đã được Công ty đăng ký giao dịch đảm bảo tài sản trên hệ thống trực tuyến của cục Đ số đăng ký giao dịch số: web: https://dktructuyen.moj.gov.vn/

Đối với Hợp đồng cầm cố số: HNM240901008NA21X ký ngày 20/09/2024,

Kể từ ngày ký hợp đồng cầm cố Công ty Cổ Phần S Có Ngay đã giải ngân cho khách hàng số tiền là: 8.138.298đồng (Bằng chữ: Tám triệu một trăm ba mươi tám nghìn hai trăm chín mươi tám đồng) theo đề nghị cầm cố và hợp đồng cầm cố số: HNM240901008NA21X, ký ngày 20/09/2024.

Tính đến ngày 25/09/2025 ông Cao Nhựt N chỉ thanh toán cho Công ty theo hợp đồng số tiền là: 2.865.000đồng bao gồm gốc, lãi và phí.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố ông Cao Nhựt N đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo cam kết trong hợp đồng cầm cố, thỏa thuận thuê tài sản, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của Công ty. Công ty đã nhiều lần làm việc và gửi thông báo nhắc nhở tạo điều kiện cho ông Cao Nhựt N có thời gian thu xếp trả nợ nhưng ông Cao Nhựt N1 vẫn không thực hiện.

Tạm tính đến ngày 25/09/2025 ông Cao Nhựt N còn nợ Công ty Cổ phần S Có Ngay: Tiền gốc 6.246.669đồng; T lãi trong hạn 623.001đồng; T lãi quá hạn 13.743đồng; Phí quản lý hồ sơ 281.540đồng; Tiền phí thỏa thuận thuê tài sản 4.394.690đồng; Phạt vi phạm 377.881đồng. Tổng số tiền thanh toán là: 11.937.523đồng (Bằng chữ. Mười một triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm hai mươi ba đồng).

Đối với Hợp đồng thỏa thuận thuê tài sản ký ngày: 20/09/2024, ông Cao Nhựt N đã không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết và đã hết thời gian thuê xe không bàn giao lại tài sản cho Công ty. Thời gian thuê xe: 01 (một) năm, từ ngày 20/09/2024 đến ngày 20/9/2025, Công ty đã yêu cầu ông Cao Nhựt N bàn giao lại tài sản nhưng khách hàng trốn tránh không thực hiện theo cam kết.

Ngày 15/5/2026, Công ty Cổ phần S Có Ngay có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Theo đơn khởi kiện thì yêu cầu buộc ông Cao Nhựt N phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm tính đến ngày 15/05/2026 là 13.052.237đồng (Mười ba triệu không trăm năm mươi hai nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó: Tiền gốc: 6.246.669đồng, tiền lãi trong hạn: 623.001đồng, tiền lãi quá hạn:

810.818đồng, tiền phí hao mòn: 4.394.690đồng, phí quản lý hồ sơ: 281.540đồng, phạt vi phạm: 695.520đồng. Ngoài ra ông Cao Nhựt N phải tiếp tục chịu lãi suất và phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 16/05/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ. Nhưng Nay Công ty Cổ Phần S Có Ngay xin thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ khởi kiện yêu cầu ông Cao Nhựt N phải thanh toán cho công ty số tiền tạm tính đến ngày 15/05/2026 là: 7.680.488đồng (Bằng chữ: Bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng). Bao gồm tiền gốc: 6.246.669đồng, tiền lãi trong hạn: 623.001đồng, tiền lãi quá hạn: 810.818đồng. Ngoài ra ông Cao Nhựt N phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 16/05/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Bị đơn ông Cao Nhựt N đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng:*

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng thuê tài sản" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Trần Thanh L có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Cao Nhựt N đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nhiều lần không lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự này. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định.

[2] *Về nội dung vụ án:*

- Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu ông Cao Nhựt N phải thanh toán cho công ty số tiền tạm tính đến ngày 15/05/2026 là: 7.680.488đồng (Bằng chữ: Bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng). Bao gồm tiền gốc: 6.246.669đồng, tiền lãi trong hạn: 623.001đồng, tiền lãi quá hạn: 810.818đồng. Ngoài ra ông Cao Nhựt N phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 16/05/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Cao Nhựt N có ký kết hợp đồng cầm cố tài sản, hợp đồng thuê tài sản và hợp đồng thế chấp tài sản với Công ty Cổ phần S Có Ngay để cầm cố, thuê và thế chấp tài sản như sau:

Ngày 20/09/2024, ông Cao Nhựt N có cầm cố tài sản với Công ty Cổ phần S - Chi nhánh thành phố Hồng Ngự 1 theo Hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe ký ngày 20/09/2024.

1. Tài sản cầm cố như sau: 01 (Một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, Loại: SIRIUS, Biển số xe: 66N1-529.16, Số khung: RLCUE3740MY 103452, Số máy: E32VE381009, Giấy chứng nhận đăng ký số: 000425, Do Công an tỉnh Đ, Cấp ngày: 08/06/2023.

2. Hợp đồng cầm cố như sau:

2.1 Số tiền cầm cố, thời hạn, mục đích cầm cố và ngày thanh toán định kỳ:

Số tiền cầm cố: 8.138.298đồng (Bằng chữ: Tám triệu một trăm ba mươi tám nghìn hai trăm chín mươi tám đồng); Thời hạn cầm cố: 12 tháng; Mục đích cầm cố: Phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh; Ngày giải ngân: 20/09/2024; Ngày thanh toán định kỳ: 20.

2.2 Lãi suất cầm cố trong hạn và quá hạn: Lãi suất cầm cố: 1.1%/ tháng; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn.

2.3 Phí và các loại phí thỏa thuận dân sự: Phí quản lý hồ sơ: 0.5%/tháng; Phí phạt vi phạm: không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng (điều 301 luật thương mại)

3. Hợp đồng thỏa thuận thuê tài sản như sau: Do nhu cầu kinh doanh, phục vụ công việc, ngày 20/09/2024, ông Cao Nhựt N đã có đơn gửi đến Công ty Cổ phần S - Chi nhánh thành phố H xin thuê lại chiếc xe để phục vụ đi lại và cam kết theo nội dung thuê tài sản là 01 (một) xe mô tô hai bánh như sau: Nhãn hiệu: YAMAHA; Số loại: SIRIUS; Số khung: RLCUE3740MY 103452; Số máy: E32VE381009; Biển số xe: 66N1-529.16.

- Thời gian thuê xe: 01 (một) năm từ 20/09/2024 đến 20/09/2025 Công ty đã đồng ý cho khách hàng thuê tài sản nêu trên theo nguyện vọng và khách hàng cam kết thực hiện đúng nội dung đã ký cam kết trên hợp đồng và thỏa thuận thuê tài sản, giấy tờ khác liên quan. Ông Cao Nhựt N có cam kết rõ ràng trong thỏa thuận thuê tài sản: "Hoàn trả lại tài sản thuê đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận" theo yêu cầu từ Công ty Khi ký kết hợp đồng cầm cố tài sản, thì hai bên tiến hành lập hợp đồng và phụ lục hợp đồng kèm theo hợp đồng chính. Trong nội dung của phụ lục hợp đồng, bên cầm cố tài sản đồng ý cho Công ty Cổ phần S Có Ngay - Chi nhánh thành phố H có quyền được cho thuê, cho mượn, khai thác công dụng tài sản cầm cố và hương hoa lợi, lợi tức từ tài sản cầm cố và không hoàn trả hoa lợi, lợi tức đó cho khách hàng khi hợp đồng chấm dứt. “Thỏa thuận này thực hiện đúng quyền của bên nhận cầm có quy định tại Điều 314 Bộ luật dân sự 2015. Khoản 3 Điều 314 bộ luật dân sự 2015 quy định: Bên nhận cầm cố được cho thuê, cho mượn, khai thác công dụng tài sản cầm cố và hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản cầm cố, nếu có thỏa thuận.” Nên việc cầm cố tài sản và cho thuê lại tài sản Công ty đã làm đúng theo quy định pháp luật.

Phí thuê xe hai bên đồng ý thỏa thuận, có giấy ủy quyền.

Giá thuê tài sản nêu trên là: 439.469đồng/tháng (Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm sáu mươi chín đồng).

Trong trường hợp khách hàng thanh toán trước hạn (trước không quá 10 ngày), đúng hạn hoặc trễ hạn không quá 5 ngày (kể từ ngày phải thanh toán) thì chi phí thuê tài sản sẽ được giảm còn: 203.458đồng/tháng (Băng chữ: hai trăm lẻ ba nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng).

Để đảm bảo cho khoản cầm cố tài sản số HNM240901008NA21X ký ngày 20/09/2024, khách hàng đã thế chấp tài sản đảm bảo là: 01 xe mô tô; Biển số: 66N1-529.16; Nhãn hiệu: YAMAHA; Số loại: SIRIUS; Số khung: RLCUE3740MY103452; Số máy: E32VE381009; Giấy chứng nhận đăng ký số: 000425; Do Công an tỉnh Đ; Cấp ngày 08/06/2023.

Tài sản trên đã được Công ty đăng ký giao dịch đảm bảo tài sản trên hệ thống trực tuyến của cục Đ số đăng ký giao dịch số: web: https://dktructuyen.moj.gov.vn/

Quá trình thực hiện hợp đồng:

1. Hợp đồng cầm cố số: HNM240901008NA21X ký ngày 20/09/2024,

Kể từ ngày ký hợp đồng cầm cố Công ty Cổ Phần S Có Ngay đã giải ngân cho khách hàng số tiền là: 8.138.298đồng (Bằng chữ: Tám triệu một trăm ba mươi tám nghìn hai trăm chín mươi tám đồng) theo đề nghị cầm cố và hợp đồng cầm cố số: HNM240901008NA21X, ký ngày 20/09/2024.

Tình đến ngày 25/09/2025 ông Cao Nhựt N chỉ thanh toán cho Công ty theo hợp đồng số tiền là: 2.865.000đồng bao gồm gốc, lãi và phí.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố ông Cao Nhựt N đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo cam kết trong hợp đồng cầm cố, thỏa thuận thuê tài sản, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của Công ty. Công ty đã nhiều lần làm việc và gửi thông báo nhắc nhở tạo điều kiện cho ông Cao Nhựt N có thời gian thu xếp trả nợ nhưng ông Cao Nhựt N1 vẫn không thực hiện.

Theo đơn khởi kiện thì yêu cầu buộc ông Cao Nhựt N phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm tính đến ngày 15/05/2026 là 13.052.237đồng (Mười ba triệu không trăm năm mươi hai nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó: Tiền gốc: 6.246.669đồng, tiền lãi trong hạn: 623.001đồng, tiền lãi quá hạn: 810.818đồng, tiền phí hao mòn: 4.394.690đồng, phí quản lý hồ sơ: 281.540đồng, phạt vi phạm: 695.520đồng. Ngoài ra ông Cao Nhựt N phải tiếp tục chịu lãi suất và phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 16/05/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Nhưng nay Công ty Cổ Phần S Có Ngay xin thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ khởi kiện yêu cầu ông Cao Nhựt N phải thanh toán cho công ty số tiền tạm tính đến ngày 15/05/2026 là: 7.680.488đồng (Bằng chữ: Bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng). Bao gồm tiền gốc: 6.246.669đồng, tiền lãi trong hạn: 623.001đồng, tiền lãi quá hạn: 810.818đồng. Ngoài ra ông Cao Nhựt N phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 16/05/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Hợp đồng thỏa thuận thuê tài sản ký ngày: 20/09/2024, ông Cao Nhựt N đã không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết và đã hết thời gian thuê xe không bàn giao lại tài sản cho Công ty. Thời gian thuê xe: 01 (một) năm, từ ngày 20/09/2024 đến ngày 20/9/2025, Công ty đã yêu cầu ông Cao Nhựt N bàn giao lại tài sản nhưng khách hàng trốn tránh không thực hiện theo cam kết.

Xét việc Công ty Cổ phần S Có Ngay tự nguyện thay đổi và rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn. Do đó, việc Công ty Cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu ông Cao Nhựt N phải thanh toán cho công ty số tiền tạm tính đến ngày 15/05/2026 là: 7.680.488đồng (Bằng chữ: Bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng). Bao gồm tiền gốc: 6.246.669đồng, tiền lãi trong hạn: 623.001đồng, tiền lãi quá hạn: 810.818đồng. Ngoài ra ông Cao Nhựt N phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 16/05/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật nên chấp nhận.

Công ty Cổ phần S Có Ngay chỉ yêu cầu ông Cao Nhựt N trả tiền cầm cố tài sản, thuê tài sản chứ không có yêu cầu hay tranh chấp gì đến tài sản cầm cố, tài sản thuê và tài sản thế chấp là 01 xe mô tô; Biển số: 66N1-529.16; Nhãn hiệu: YAMAHA; Số loại: SIRIUS; Số khung: RLCUE3740MY103452; Số máy: E32VE381009; Giấy chứng nhận đăng ký số: 000425; Do Công an tỉnh Đ; Cấp ngày 08/06/2023 trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay được chấp nhận nên buộc ông Cao Nhựt N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Công ty Cổ phần S Có Ngay được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 166, Điều 385, Điều 386, Điều 398, Điều 472, Điều 481, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay.

Buộc ông Cao Nhựt N phải trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm tính đến ngày 15/05/2026 là: 7.680.488đồng (Bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng). Bao gồm tiền gốc: 6.246.669đồng, tiền lãi trong hạn: 623.001đồng, tiền lãi quá hạn: 810.818đồng và phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh

theo hợp đồng cầm cố số HNM240901008NA21X, ngày 20/09/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Công ty Cổ phần S Có Ngay chỉ yêu cầu ông Cao Nhựt N trả tiền cầm cố tài sản, thuê tài sản chứ không có yêu cầu hay tranh chấp gì đến tài sản cầm cố, tài sản thuê và tài sản thế chấp là 01 xe mô tô; Biển số: 66N1-529.16; Nhãn hiệu: YAMAHA; Số loại: SIRIUS; Số khung: RLCUE3740MY103452; Số máy: E32VE381009; Giấy chứng nhận đăng ký số: 000425; Do Công an tỉnh Đ; Cấp ngày 08/06/2023 trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc ông Cao Nhựt N phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 384.000đ (Ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

+ Công ty Cổ phần S Có Ngay được nhận lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 06505 ngày 30/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thiện Bửu **Bùi Minh Châu** **Nguyễn Phương T1**